

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Quốc Tuấn
2. Địa chỉ trụ sở chính và các hoạt động khác:
 - Địa chỉ: Thôn Đông Nham 1- Quốc Tuấn – An Lão – Hải Phòng
 - Website: thcsquoctuan@anlao.edu.vn
 - Thư điện tử: [http://thcsquoctuan@anlao.edu.vn](mailto:thcsquoctuan@anlao.edu.vn)

3. Loại hình: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:

- Sứ mạng

Tạo dựng môi trường học tập và rèn luyện thân thiện, nền nếp, kỷ cương, chất lượng, nhân văn; giúp cho mỗi học sinh đều có điều kiện tốt để phát triển năng lực cá nhân, hoàn thiện bản thân.

- Tầm nhìn

Phấn đấu trở thành một trong những đơn vị giáo dục có chất lượng tốt của huyện An Lão, là nơi giáo viên và học sinh có môi trường làm việc và học tập tốt.

- Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong thời kỳ mới, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Huy động nguồn lực để xây dựng hoàn thiện các điều kiện cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ II, đáp ứng tốt yêu cầu chương trình GDPT 2028.

- Xây dựng nhà trường theo mô hình giáo dục hiện đại, phù hợp với điều kiện của địa phương và xu thế phát triển của đất nước.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Trường THCS Quốc Tuấn tiền thân là trường Phổ thông nông nghiệp Quốc Tuấn được thành lập từ năm 1960. Đến năm 1992 trường được tách ra theo Quyết định số 243/QĐ- UB ngày 02 tháng 11 năm 1992 của Chủ tịch UBND huyện An Lão và mang tên trường THCS Quốc Tuấn từ đó. Trường nằm trên địa bàn xã Quốc Tuấn- Huyện An Lão- Thành phố Hải Phòng. Trường có tổng diện tích 9720 m², có 03 dãy nhà 2 tầng với 16 phòng học, 18 phòng chức năng. Sau 30 năm phấn đấu và trưởng thành, Trường THCS Quốc Tuấn liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc. Được sự quan tâm của các cấp các ngành, phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương,

cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang, đầy đủ, cảnh quan nhà trường ngày càng Xanh - Sạch - Đẹp; các em học sinh được học tập trong sự chăm lo của gia đình, nhà trường và xã hội, các thầy cô giáo không ngừng phấn đấu vươn lên, đưa chất lượng giáo dục ngày càng khởi sắc, ổn định và bền vững. Đặc biệt tháng 9/ 2010 nhà trường được Chủ tịch UBND Thành phố cấp bằng công nhận “Trường đạt chuẩn Quốc gia” theo Quyết định số 1908/QĐ- UBND của UBND thành phố Hải Phòng; vào tháng 8 năm 2013 nhà trường được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp bằng công nhận Trường đạt chuẩn “Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3”.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ tên: Bùi Thị Minh Nguyệt
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ: Trường THCS Quốc Tuấn - Quốc Tuấn - An Lão - Hải Phòng
- SĐT: 0904733873
- Email: minhnguyet1976alhp@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

Trường Trung học cơ sở Quốc Tuấn được thành lập theo Quyết định số 243/QĐ-UB ngày 03/ 11/ 1992 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão.

Quyết định công nhận hội đồng trường số 3252/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão về việc Kiện toàn Hội đồng trường các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở công lập trên địa bàn huyện nhiệm kỳ 2021-2025.

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng số 1723/QĐ-UBND ngày 09/06/2021 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão về việc điều động và bổ nhiệm cán bộ quản lý.

Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng số 3577/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão về việc điều động và bổ nhiệm cán bộ quản lý.

Quyết định số 5902/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của UBND huyện An Lão về việc kiện toàn Hội đồng trường các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở công lập trên địa bàn huyện nhiệm kỳ 2021-2025.

Danh sách thành viên Hội đồng trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà: Bùi Thị Minh Nguyệt	Bí thư chi bộ- Hiệu trưởng
2	Ông: Đỗ Lê Dương	Phó bí thư chi bộ - Phó Hiệu trưởng
3	Ông: Nguyễn Đăng Toàn	Chủ tịch công đoàn
4	Ông: Vũ Hồng Đức	Bí thư Đoàn thanh niên, Giáo viên
5	Ông: Đặng Văn Chính	Tổ trưởng tổ KHTN
6	Bà: Lê Thị Tân	Tổ trưởng tổ KHXH
7	Bà: Ninh Thị Sen	Giáo viên
8	Bà: Giang Thị Bình	Kế toán
9	Ông: Phạm Quang Quỳnh	Phó chủ tịch UBND xã Quốc Tuấn
10	Ông: Phạm Văn Luyện	Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh

11	Em: Phạm Bảo Duy	Học sinh lớp 7A
----	------------------	-----------------

- **Quyết định điều động Hiệu trưởng:** -Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2021 của UBND huyện An Lão về việc điều động các bộ quản lý.

- **Quyết định điều động Phó Hiệu trưởng:** -Quyết định số 2492/QĐ-UBND Ngày 26 tháng 7 năm 2023 của UBND huyện An Lão về việc điều động các bộ quản lý.

- **Bộ máy quản lý của trường:**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Bùi Thị Minh Nguyệt	Bí thư chi bộ- Hiệu trưởng
2	Ông Đỗ Lê Dương	Phó bí thư chi bộ - Phó Hiệu trưởng
3	Ông Nguyễn Đăng Toàn	Chủ tịch công đoàn
4	Bà Vũ Thị Hoan	Chi Ủy viên, Phó tổ trưởng tổ KHXH
5	Bà Lê Thị Tân	Tổ trưởng tổ KHXH
6	Ông Đặng Văn Chính	Tổ trưởng tổ KHTN
7	Bà Giang Thị Bình	Tổ trưởng Tổ Văn phòng
8	Bà Nguyễn Thị Phương	Phó tổ trưởng tổ KHTN
9	Bà Vũ Thị Quỳnh	Giáo viên, Tổng phụ trách Đội
10	Ông Vũ Hồng Đức	Bí thư Đoàn thanh niên, Giáo viên
11	Ông Phạm Văn Luyện	Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh
12	Em Phạm Thị Thái Hà	Học sinh lớp 9E, Liên đội trưởng.

- **Hiệu Trưởng:** Bùi Thị Minh Nguyệt, SĐT- 0904733873,

Email: minhnguyet1976alhp@gmail.com

- **Phó Hiệu trưởng:** Đỗ Lê Dương, SĐT - 0982162919,

Email: doleduong@gmail.com

8. Các văn bản khác:

- Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 -2026 tầm nhìn đến năm 2030.

- Quy chế dân chủ ở cơ sở trường THCS Quốc Tuấn từ năm học 2024-2025.

- Nghị quyết Hội đồng trường năm học 2024-2025.

- Nội quy trường THCS Quốc Tuấn năm học 2024-2025.

- Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN:

- Ban giám hiệu: 02 (Thạc sĩ 01, Đại học 01), 100% hoàn thành bồi dưỡng theo quy định.

- Giáo viên: 31 (Đại học 29; Cao đẳng 02- trong đó 01 đồng chí GV đang học nâng chuẩn); GV biên chế: 29; Hợp đồng 111: 02; 100% hoàn thành bồi dưỡng theo quy định.

- Giáo viên đạt chuẩn khá, tốt đạt 100 %. Giáo viên THCS Hạng I: 01, giáo viên THCS Hạng II: 16 , giáo viên THCS Hạng III mới: 10, giáo viên THCS Hạng III cũ: 02.

- Nhân viên: 04 (01 kế toán, 01 thư viện, 02 bảo vệ), đại học 02.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG:

- Diện tích đất: 9720 m², bình quân 12.8 m²/học sinh, so với yêu cầu tối thiểu toàn trường thiếu 0 m². Có 1 điểm trường.
- Khối hành chính quản trị có 5 phòng (04 phòng làm việc và 01 Hội trường), thiếu 01 phòng.
- Khối phòng học tập có 21 phòng. Còn thiếu 07 phòng (04 phòng học, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng bộ môn KHXH, 01 phòng đa chức năng).
- Khối phòng hỗ trợ học tập 03 phòng. Còn thiếu 03 phòng (01 phòng thiết bị giáo dục, 01 phòng TVHD và HTHSKT học hòa nhập, 01 phòng Đảng – Đoàn thể)
- Khối phòng phụ trợ: có 03 phòng, còn thiếu 04 phòng (01 phòng các tổ chuyên môn, 01 phòng y tế trường học, 01 nhà kho, 01 phòng nghỉ giáo viên)
- Số thiết bị dạy học hiện có 01 bộ/ khối, còn thiếu 04 bộ/ khối.
- Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường đã được phê duyệt:

TT	Tên sách	Tên bộ sách	Chủ biên	Đơn vị tổ chức
1	Toán	Cánh điều	Đỗ Đức Thái	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh)
2	Ngữ văn	Cánh điều	Nguyễn Minh Thuyết	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh)
3	Tiếng Anh	Global Success	Hoàng Văn Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Giáo dục Công dân	Cánh điều	Nguyễn Thị Mỹ Lộc	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Huế)
5	Khoa học tự nhiên	Cánh điều	Đinh Quang Báo	Công ty Cổ phần Đầu tư xuất bản - Thiết bị giáo dục Việt Nam(VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
6	Lịch sử và Địa lí	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang, Đào Ngọc Hùng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Tin học	Cánh điều	Hồ Sĩ Đàm	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)



8	Công nghệ - Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà	Cánh điều	Nguyễn Trọng Khanh	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh)
	Công nghệ - Định hướng nghề nghiệp	Cánh điều	Nguyễn Trọng Khanh	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh)
9	Âm nhạc	Cánh điều	Đỗ Thanh Hiền	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Huế)
10	Mỹ thuật	Cánh điều	Phạm Văn Tuyền	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
11	Giáo dục thể chất	Cánh điều	Đinh Quang Ngọc	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
12	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

- Kết quả tự đánh giá: đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2010, kiểm định chất lượng mức độ 3 năm 2012.
- Nhà trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch tự đánh giá và tự hoàn thiện các tiêu chí khi rà soát.
- Trường đã xây dựng Kế hoạch công nhận chuẩn 2 lộ trình từ năm 2025- 2030.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Kết quả tuyển sinh năm học 2024- 2025:

- Chỉ tiêu tuyển sinh: 191 học sinh. Trong đó:
- + Đúng tuyển: 189 học sinh.
- + Trái tuyển: 02 học sinh.

-Kết quả tuyển sinh: 179 học sinh. Trong đó:

+ Đúng tuyển: 167 học sinh.

+ Trái tuyển: 12 học sinh (Quang Trung 03, Quang Hưng 02, Thái Sơn 01, An Thắng 01, Tiên Lãng 02, An Dương 01, Kiến An 01, Tân Viên 01). Các học sinh trái tuyển đều có hộ khẩu tạm trú tại Quốc Tuấn.

+ Số học sinh đi học nơi khác: 22 (Lương Khánh Thiện 07, Quang Trung 03, Tân Viên 03, Bát Trang 01, Quang Hưng 01, Vĩnh Bảo 01, Hàn Quốc 01; 05 học sinh có hộ khẩu tại Quốc Tuấn nhưng gia đình không sinh sống tại địa phương.

2. Tổng số học sinh theo từng khối lớp, số học sinh bình quân/ lớp theo từng khối lớp học năm học 2024- 2025:

STT	Nội dung	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
1	Số lớp	4	5	5	5
2	Số học sinh	178	209	180	189
3	Số HS bình quân/ lớp	44,5	41,8	36	37,8
4	Số HS nữ	80	103	82	91
5	HS người dân tộc	2	0	1	1
6	KS khuyết tật, hòa nhập	3	1	0	2
7	HS chuyển trường	2	6	2	0
8	HS tiếp nhận	0	4	3	0

3. Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024- 2025:

- Kế hoạch giáo dục nhà trường số 15/KH-THCSQT ngày 30/8/2024 của trường THCS Quốc Tuấn.

- Kế hoạch giáo dục nhà trường điều chỉnh (Lần 1) số 04/KH-THCSQT ngày 12/02/2025 của trường THCS Quốc Tuấn.

4. Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục đối với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh năm học 2024-2025.

- Kế hoạch số 38/ KHPH-THCS QT- TYT ngày 02/10/2024 của trường THCS Quốc Tuấn ban hành Kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và Trạm y tế xã trong việc chăm sóc sức khỏe và phòng- chống dịch bệnh cho học sinh năm học 2024-2025.

- Quy chế số 41 / QC-THCS QT ngày 08/10/2024 của trường THCS Quốc Tuấn ban hành Quy chế phối hợp giữa nhà trường và Công an xã trong việc thực hiện công tác đảm bảo an ninh, trật tự tại trường THCS Quốc Tuấn năm học 2024-2025.

- Quy chế số 46/ QC-THCS QT ngày 08/10/2024 của trường THCS Quốc Tuấn ban hành Quy chế phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2024- 2025.

5. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục.

- Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động lớn, các hoạt động ngoại khóa nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

-Tổ chức tốt các hoạt động tập thể vào các dịp: khai giảng, tổng kết năm học, kỷ niệm ngày lễ lớn 20/11, 22/12, 8/3, 26/3, 19/5...

- Làm tốt công tác tuyên truyền: An toàn giao thông; phòng chống cháy nổ, đuối nước; phòng chống ma túy; tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường; tuyên truyền về quyền trẻ em...

- Tổ chức thành công chuyên trải nghiệm thực tế ngoài nhà trường tại Khu di tích lịch sử Côn Sơn- Kiếp Bạc- Khu trải nghiệm Phù Đồng Green Park theo chuyên đề “ *Chúng em hành quân theo bước chân những người anh hùng*”.

- Tổ chức thành công chuyên đề cấp Huyện : “ *Chúng em hành quân theo bước chân những người anh hùng*” năm học 2024- 2025.

- Liên kết dạy học kỹ năng sống, Tiếng Anh NNN cho học sinh năm học 2024-2025 như sau: Dạy kỹ năng sống với Công ty GaiA, Dạy tiếng Anh người nước ngoài với Trung tâm Ngoại ngữ CET English.

+ Về Kỹ năng sống: Trang bị cho HS những kiến thức, giá trị, thái độ và kỹ năng phù hợp. Trên cơ sở đó hình thành cho HS những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực, loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, các tình huống và hoạt động hàng ngày. Tạo cơ hội thuận lợi để HS thực hiện tốt quyền, bổn phận của mình; phát triển hài hòa về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức.

+ Về Tiếng Anh người nước ngoài: Chương trình giáo dục phù hợp với học sinh THCS theo định hướng mục tiêu qui định tại các văn bản chỉ đạo, giáo dục tăng cường rèn luyện cho học sinh các kỹ năng: nghe, nói, các hoạt động thực hành, trải nghiệm bằng Tiếng Anh.

6. Kết quả giáo dục thực tế năm học 2024- 2025:

ST T	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	756	177	208	180	189
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	747 (99.07%)	176 (99.44 %)	206 (99.04)	177 (98.33 %)	188 (99.47 %)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	7 (0.93%)	1 (0.56%)	2 (0.96%)	3 (1.67%)	1 (0.53)
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	753	176	208	180	189
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	373 (49.54%)	89 (50.57 %)	92 (44.23 %)	90 (50%)	102 (53.97 %)
2	Khá	298	76	94	70	58

	(tỷ lệ so với tổng số)	(39.58%)	(43.18 %)	(45.19 %)	(38.89 %)	(30.69 %)
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	79 (10.49%)	10 (5.68%)	21 (10.1%)	20 (11.11 %)	28 (14.81 %)
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	3 (0.4%)	1 (0.57%)	1 (0.48)	0	1 (0.53)
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	753	175	207	180	189
a	Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	100 (13.23%)	17 (9.55%)	21 (10.05 %)	29 (16.11 %)	33 (17.46)
b	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	264 (34.92%)	69 (38.6%)	63 (30.14 %)	62 (34.44 %)	70 (37.04 %)
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	2 (0.1%)	1 (0.4%)	1 (0.4%)	0	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	7/10	0/2	4/6	3/2	0
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	2	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp tỉnh/thành phố	2	0	0	1	1
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp Khối 9	189	0	0	0	189
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	189	0	0	0	189
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	102 (53.97%)	0	0	0	102 (53.97 %)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	58 (30.69%)	0	0	0	58 (30.69

						(%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	28 (14.81%)	0	0	0	28 (14.81 %)
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng công lập (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
VII I	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng ngoài công lập (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
IX	Số học sinh nam/số học sinh nữ	400/356	97/80	103/10 5	98/82	98/91
X	Số học sinh dân tộc thiểu số	1	0	0	1	0

7. Kết quả dạy học liên kết, bổ trợ:

Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, nhu cầu được tham gia CLB học Kỹ năng sống, Tiếng Anh người nước ngoài của học sinh, tự nguyện đăng kí của cha mẹ học sinh; hồ sơ pháp lí hiện hành của Công ty GaiA, Trung tâm Ngoại ngữ CET English, trường THCS Quốc Tuấn đã xây dựng Kế hoạch liên kết tổ chức dạy Kỹ năng sống và dạy Tiếng Anh cho học sinh năm học 2024- 2025 .

Học sinh khối 6,7,8 học sinh tham gia theo đăng kí tự nguyện của phụ huynh học sinh, cụ thể:

- Kỹ năng sống: Khối 6: 177 học sinh, Khối 7: 202 học sinh, Khối 8: 177 học sinh.
- Tiếng Anh: Khối 6: 176 học sinh, Khối 7: 201 học sinh, Khối 8: 177 học sinh

VI. KẾT QUẢ THU, CHI TÀI CHÍNH:

TT	Nội dung	Quyết toán năm học 2023-2024	Quyết toán năm học 2024-2025	Dự toán năm học 2025- 2026
1	2	3	4	5
L01	Các khoản thu theo quy định			
1	Học phí			
1.1	Số dư năm trước chuyển sang			
1.2	Mức hỗ trợ: 62.000 đ/tháng/HS	62.000 đ/tháng/ học sinh	62.000 đ/tháng/ học sinh	
1.3	Tổng số hỗ trợ trong năm	422.530.000	424.080.000	
1.4	Tổng kinh phí được sử dụng			

	trong năm			
1.5	Số chi trong năm	422.530.000	424.080.000	
	Trong đó:			
	Tạo nguồn cải cách tiền lương	422.530.000	424.080.000	
1.6	Số dư cuối năm	0	0	
2	Bảo hiểm y tế học sinh			
2.1	Số dư năm trước chuyển sang	0		
2.2	Mức thu	680.400đ/HS	884.520đ/HS	
2.3	Tổng số thu trong năm	499.413.600đ	632.431.800đ	
2.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	499.413.600đ	632.431.800đ	
2.5	Số chi trong năm cho BHXH huyện An Lão	499.413.600đ	632.431.800đ	
2.6	Số dư cuối năm	0	0	
3	Quỹ vòng tay bè bạn			
3.1	Số dư năm trước chuyển sang	1.664.600đ	0	
3.2	Mức thu: thu giấy vụn của HS			
3.3	Tổng số thu trong năm	28.080.000đ	28.840.000	
3.4	Số chi trong năm			
	Chi nộp huyện Đoàn	6.993.000đ	6.397.000	
	Chi chuyên đề đội, hoạt động đội	22.751.600đ	22.443.000	
3.5	Số dư cuối năm	0	0	
L02	Khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục (Theo NQ 02/NQ- HĐND)			
1	Môn học liên kết			
1.1	Kỹ năng sống			
1.1.1	Số dư năm trước chuyển sang	24.644.851đ	7.846.923đ	
1.1.2	Mức thu: 40.000 đ/HS/tháng	40.000 đ/HS/tháng	40.000 đ/HS/tháng	
1.1.3	Tổng số thu trong năm	176.820.000đ	171.720.000đ	
1.1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	201.464.851đ	179.566.923đ	
1.1.6	Số chi trong năm			
	Nộp về trung tâm tiền học phí 73%	129.078.600đ	125.355.600đ	
	Nộp thuế 0,54%	954.828đ	927.288đ	
	Chi lương tăng thêm cho Quản lý, giáo viên, nhân viên 15%	26.523.000đ	25.758.000đ	
	Chi phúc lợi cơ quan 5%	19.852.021đ	11.000.000đ	
	Chi mua sắm, sửa chữa CSVC 6,46%	17.209.479đ	6.618.043đ	

1.1.7	Số dư cuối năm	7.846.923đ	9.907.992	
1.2	Tiếng Anh người nước ngoài			
1.2.1	Số dư năm trước chuyển sang	17.696.417đ	30.762.777	
1.2.2	Mức thu	140.000 đ/hs/tháng	140.000 đ/hs/tháng	
1.2.3	Tổng số thu trong năm	537.600.000đ	597.730.000đ	
1.2.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	555.296.417đ	628.492.777đ	
1.2.6	Số chi trong năm			
	Nộp về công ty tiền học phí 80%	430.080.000	478.184.000đ	
	Nộp thuế 0,4%	2.150.400đ	2.390.920đ	
	Chi lương tăng thêm cho Quản lý, giáo viên, nhân viên 12,5%	67.200.000đ	74.716.250đ	
	Chi phúc lợi cơ quan 3,5%	25.103.240	23.091.399đ	
	Chi mua sắm, sửa chữa CSVC 3,6%		32.746.407đ	
1.2.7	Số dư cuối năm	30.762.777	17.363.801đ	
2.	Học thêm và ôn thi vào 10			
2.1	Số dư năm trước chuyển sang	5.132.945đ	47.513.264đ	
2.2	Mức thu:	290.000 đ/HS/tháng- học thêm	290.000 đ/HS/tháng- học thêm	
2.3	Tổng số thu trong năm	1.621.970.000 đ	943.732.500đ	
2.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	1.627.102.945đ	991.245.764đ	
2.6	Số chi trong năm			
	Chi nộp thuế 2%	32.439.400đ	18.874.650đ	
	Chi lương tăng thêm cho Quản lý, giáo viên, nhân viên 86%	1.366.996.316 đ	811.609.950đ	
	Chi CSVC 9%	100.349.000đ	25.410.701đ	
	Chi phúc lợi cơ quan 5%	79.804.965đ		
2.7	Số dư cuối năm	47.513.264đ	135.350.463	
3.	Trông coi xe			
3.1	Số dư năm trước chuyển sang	0	22.095.600đ	
3.2	Mức thu	(Xe đạp thường: 20.000 đồng/HS/tháng , xe đạp điện: 30.000	(Xe đạp thường: 20.000 đồng/HS/tháng	



		đ/HS/tháng)		
3.3	Tổng số thu trong năm	110.478.000đ	115.880.000đ	
3.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	110.478.000đ	137.975.000đ	
3.6	Số chi trong năm			
	Nộp thuế 10%	11.047.800đ	11.588.000đ	-
	Trả lương người trông xe 70%	77.334.600đ	81.116.000đ	-
	Chi cơ sở vật chất 20%	22.095.600đ		
3.7	Số dư cuối năm	22.095.600đ	45.271.000đ	
4.	Nước uống học sinh			
4.1	Số dư năm trước chuyển sang	0	0	
4.2	Mức thu: 77.000đ/năm	(Học kỳ 1: 35.000 đ/HS; Học kỳ 2: 42.000 đ/HS)	(Học kỳ 1: 35.000 đ/HS; Học kỳ 2: 42.000 đ/HS)	
4.3	Tổng số thu trong năm	53.081.000đ	51.292.500đ	
4.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	53.081.000đ	51.292.500đ	
4.6	Số chi trong năm			
	Trong đó: - Chi trả tiền nước theo hợp đồng	53.081.000đ	51.292.500đ	
4.7	Số dư cuối năm	0	0	
I.03	Tài trợ		0	
	- Số tiền vận động tài trợ			
	- Chi			
	- Số dư cuối năm	0	0	
B	QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC			
I	Nguồn ngân sách trong nước	7.174.016.396	8.619.170.420	
1	Chi quản lý hành chính	7.174.016.396	8.619.170.420	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.596.071.196	7.911.409.620	
	Chi tiền lương, các khoản thanh toán cá nhân và thu nhập	6.007.046.796	7.270.504.900	
	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	505.991.500	124.190.079	
	Chi hỗ trợ người học, thi đua khen thưởng	78.079.000	110.256.721	
	Chi phí thuê mướn		192.636.718	
	Chi dịch vụ công cộng		107.867.032	
	Chi chuyên môn nghiệp vụ		97.829.570	
	Chi khác	4.953.900	8.124.600	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế	577.945.200	707.760.800	



	độ tự chủ			
	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên	402.628.000	430.506.000	
	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	172.250.000	97.600.000	
	Tiền thưởng		177.970.000	
	Chi khác	3.067.200	1.684.800	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC 2024-2025

- Kết quả thi đua của tập thể:

- + Trường xếp thứ 5/16 trường, đạt tập thể lao động Xuất sắc.
- + Được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND thành phố tặng bằng khen.
- + Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- + Liên đội: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Kết quả thi đua của cá nhân:

- + 01 đồng chí đạt chiến sĩ thi đua cấp thành phố.
- + 02 đồng chí được tặng bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố.
- + 05 đ/c đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 37 đồng chí đạt lao động Tiên Tiến.
- + 01 đồng chí được Liên đoàn lao động huyện An Lão tặng Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm học 2024- 2025.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện An Lão ;
- ĐU, HĐND, UBND xã Quốc Tuấn ;
- BGH trường;
- Đoàn thể xã Quốc Tuấn;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Minh Nguyệt

HẢI PH.